

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/HS-ST

Ngày 04 - 5 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và bà Đoàn Thị Huệ.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vũ Hoàng S**, sinh ngày 08/5/2001; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn H và bà Hoàng Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Bị hại:** Bà Lý Thị S, sinh năm 1962 (đã chết).

**- Người đại diện theo pháp luật của bà S:**

+ Ông Lã Văn H, sinh năm 1962.

+ Chị Lã Thị N, sinh năm 1982.

+ Chị Lã Thị Tuyết O, sinh năm 1987.

+ Chị Lã Thị D, sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lã Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Vũ Văn H, sinh năm 1974; vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1980; có mặt.

Đều có địa chỉ: Dã T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**- Người làm chứng:**

- + Bà Nguyễn Thị H; vắng mặt
- + Bà Nguyễn Thị T; vắng mặt
- + Chị Lê Thị H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hoàng S (có giấy phép lái xe hạng A1) là nhân viên giao hàng của Công ty TNHH S Hà Nam, địa chỉ số 167, đường L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Khoảng 19 giờ ngày 23/11/2020, S điều khiển xe mô tô BKS 90B1-64055 chở phía sau hai thùng hàng (được xếp chồng lên nhau) đi trên đường ĐT493B từ xã T, thị xã D để về nhà tại phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Khi đi đến cầu P thuộc thôn P, xã T, thành phố P, thì hai thùng hàng bị nghiêng về bên phải, S dùng tay trái kéo thùng hàng đồng thời quay mặt về phía sau, tay phải vẫn điều khiển xe mô tô. Khi quay mặt lại phía trước thì S phát hiện bà Lý Thị S và bà Nguyễn Thị H đang đi bộ phía trước cùng chiều với S ở vị trí sát lan can cầu (bà S đi phía trong, bà H đi phía ngoài theo chiều đi và ngang hàng với nhau). Do khoảng cách gần, S không kịp đánh lái và xử lý phanh nên xe mô tô do S điều khiển đi thẳng vào phần khoảng cách giữa bà S và bà H, phần đầu xe, cánh yếm phải và thùng hàng va chạm vào người bà S khiến bà S ngã ra đường, còn phần tay lái bên trái va vào cánh tay phải của bà H. Hậu quả bà S bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, đến 10 giờ ngày 24/11/2020 thì tử vong; bà H bị xây sát nhẹ ở tay phải.

**\* Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):**

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là cầu P thuộc thôn P, xã T, thành phố P. Cầu phẳng, mặt cầu được trải nhựa áp phan phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, hai bên là thành cầu bằng bê tông cao 0,45m trên thành cầu là hệ thống lan can bằng các trụ kim loại và các ống phi kim loại bắt nối tiếp với nhau cao 0,61m. Mặt cầu được chia làm hai chiều đường riêng biệt bằng vạch kẻ đường nét liền màu trắng rộng 0,1m. Chiều đường từ xã T đi về phía Quốc lộ 1A được chia làm hai làn đường, làn tiếp giáp thành cầu rộng 1,94m, làn còn lại rộng 3,33m. Phân chia hai làn đường này là vạch kẻ đường nét liền màu trắng rộng 0,2m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy vị trí tiếp giáp giữa nhịp cầu số 1 và nhịp cầu số 2 theo hướng từ phía Quốc lộ 1A về phía xã T của cầu P làm mốc và lấy mép tiếp giáp giữa mặt cầu và thành cầu bên phải theo hướng từ xã T về phía Quốc lộ 1A làm đường chuẩn.

Xe mô tô BKS 90B1 - 64055 (ký hiệu 1) được dựng trên mặt cầu bằng chân chống nghiêng, đầu xe hướng về phía Quốc lộ 1A, đuôi xe hướng về phía xã Tiên Sơn, xe được dựng hoàn toàn trong làn đường sát thành cầu của chiều đường từ xã T đi về phía Quốc lộ 1A. Tâm trục bánh sau cách mốc về phía xã T là 51,90m và cách đường chuẩn là 1,58m.

Thùng hàng (ký hiệu 2) kích thước dài 0,66m, rộng 0,44m, cao 0,43m là loại thùng bằng nhựa cứng, màu đỏ bên trong có đựng nhiều gói hàng, miệng

thùng ở phía trên, phần đáy thùng ở phía dưới tỳ ép mặt cầu. Cạnh dài của đáy thùng trùng với đường chuẩn, điểm gần nhất của thùng hàng cách tâm trục bánh sau (1) về phía Quốc lộ 1A là 0,29m.

Thùng hàng (ký hiệu 3) kích thước dài 0,65m; rộng 0,46m; cao 0,60m là loại thùng bằng bạt màu đỏ, có dây xích, một dây gắn vào mặt trước của thùng, dây còn lại gắn vào mặt sau của thùng. Thùng hàng bị đổ nghiêng trên mặt cầu, phần miệng thùng hướng vào đường chuẩn, phần đáy thùng hướng ra tâm cầu, phần mặt phía trước của thùng tỳ ép mặt cầu. Tại vị trí góc phía trước bên trái của miệng thùng tính theo miệng nắp trùng với đường chuẩn, điểm gần nhất của thùng hàng cách tâm trục bánh sau (1) về phía xã T là 0,22m.

Vết máu (ký hiệu 4) kích thước (0,35 x 0,22)m ở trên mặt cầu, điểm gần nhất của vết cách tâm trục bánh sau (1) về phía xã T là 5,42m, điểm gần nhất cách đường chuẩn là 0,12m.

\* Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 90B1 - 64055 (những dấu vết chính):

- Mặt ngoài, mặt trước đầu phía dưới ống càng trước bên phải có vết trượt chùi bụi trên diện (5 x 3,5)cm, vết có hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, thấp nhất cách mặt đất 25cm.

- Mặt ngoài chắn bùn bánh trước phần phía trước bên phải có vết chùi bụi trên diện (20 x 02)cm, vết có hướng từ trước về sau, đầu vết cách đầu mép chắn bùn này 13cm.

- Mặt ngoài cánh yếm bên phải phần phía trên để lại vết chùi bụi kích thước (30 x 14)cm, vết có hướng từ trước về sau, thấp nhất vết cách cạnh dưới cánh yếm này là 31cm.

- Trên thành bên phải tính theo miệng nắp thùng hàng bằng bạt có vết chùi bụi trên diện (25 x 17)cm có hướng từ miệng nắp thùng ra sau, đầu vết cũng là cạnh phía trước thùng hàng này.

*\* Kết quả khám nghiệm tử thi:*

Ngày 24/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định trưng cầu giám định số 173, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lý Thị S nhưng gia đình bà S có đơn từ chối khám nghiệm tử thi.

Ngày 07/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định trưng cầu giám định số 147 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lý Thị S qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 31/20/GĐHS ngày 31/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam đã kết luận:

*1. Dấu hiệu chính qua giám định: Dấu hiệu chấn thương sọ não nặng: Sưng nề vùng đầu sau gáy. Tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, vỡ xương chẩm.*

*2. Nguyên nhân tử vong: Căn cứ hồ sơ bệnh án do Cơ quan trưng cầu cung cấp nhận định kết luận nạn nhân Lý Thị S tử vong do chấn thương sọ não rất nặng.*

\* Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ gồm: 01 thùng bằng bạt màu đỏ; 01 thùng nhựa màu đỏ bên trong có 29 gói hàng; 03 gói hàng bọc trong túi nilon màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 90B1 - 64055; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Hoàng S; 03 phim chụp X - quang của bà Lý Thị S.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-PL ngày 12/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Vũ Hoàng S về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng S từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 350196002484 mang tên Vũ Hoàng S; trả lại cho anh Hoàng Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90B1-640.55, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069687 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số XM 200205961; trả lại cho ông Lã Văn H 03 phim chụp X-Quang của bà Lý Thị S.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm bà Lý Thị S tử vong đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý; bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn N có ý kiến: Anh là cậu ruột của bị cáo S, chiếc xe mô tô BKS 90B1-640.55 là của anh cho S mượn để làm phương tiện đi lại, nay anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh chiếc xe trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị C có ý kiến: Bà là mẹ đẻ của bị cáo S, sau khi vụ tai nạn xảy ra làm bà S tử vong thì gia đình bà đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000đ, đây là tiền của bị cáo S và của vợ chồng bà. Nay bà không có ý kiến gì về số tiền này cũng không yêu cầu bị cáo S phải trả cho bà. (Tại phiên tòa bà C đã nộp 01 đơn đề nghị của bà và chồng bà là ông H nêu lên quan điểm của ông bà về số tiền này).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người đại diện hợp pháp của bị hại là ông H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H, người làm chứng bà H, bà T, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và quan điểm của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo Vũ Hoàng S đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 23/11/2020, tại cầu vượt P, thuộc thôn P, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, bị cáo Vũ Hoàng S có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 90B1-640.55 chở phía sau 02 thùng hàng đi hướng D - P, do không chằng buộc cẩn thận nên khi hai thùng hàng bị nghiêng thì S vừa đi vừa dùng tay trái kéo thùng hàng làm cản trở việc điều khiển xe và do không chú ý quan sát nên khi xe mô tô do S điều khiển đi đến giữa cầu P thì va chạm với bà Lý Thị S đang đi bộ phía trước cùng chiều làm bà S bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, đến 10 giờ ngày 24/11/2020 thì tử vong. Hành vi nêu trên của Vũ Hoàng S đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 20 Luật giao thông đường bộ làm chết người, đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đã làm bà Lý Thị S tử vong, gây tổn thất về mặt tinh thần cho gia đình bị hại. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Vũ Hoàng S và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tiền thuốc men điều trị, tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại ông Lã Văn H (là chồng bà S) đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về các tình tiết khác: Đối với bà Nguyễn Thị H bị va chạm với xe mô tô do S điều khiển và bị thương tích nhẹ, quá trình điều tra bà H xác định bà chỉ bị thương nhẹ, không yêu cầu S phải bồi thường cũng không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 200.000.000đ, do bị cáo S và bố mẹ đẻ của bị cáo là ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị C tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, ông H và bà C không có ý kiến gì về số tiền này nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với 01 thùng bằng bạt màu đỏ, 01 thùng nhựa màu đỏ bên trong có 29 gói hàng, 03 gói hàng bọc trong túi nilon màu đen là tài sản thuộc quyền quản lý của Vũ Hoàng S, không liên quan gì đến vụ án nên ngày 26/11/2020 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho S là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 90B1-640.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069687; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số XM 200205961 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn N (là cậu ruột của bị cáo), anh N cho S mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại nên cần trả lại cho anh N là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 350196002484 mang tên Vũ Hoàng S là tài sản hợp pháp của bị cáo S cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

- Đối với 03 phim chụp X-Quang của bà Lý Thị S, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho ông Lã Văn H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

**2.** Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng S **15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/5/2021).

Giao bị cáo Vũ Hoàng S cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3.** Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ:

- Trả lại cho bị cáo Vũ Hoàng S: 01 giấy phép lái xe số 350196002484 mang tên Vũ Hoàng S.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 90B1-640.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069687 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số XM 200205961.

- Trả lại cho ông Lã Văn H 03 phim chụp X-Quang của bà Lý Thị S.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý hồi 16 giờ 00 phút ngày 22/4/2021).

**4.** Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Hoàng S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**